

**BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG  
CHỐNG DỊCH COVID-19  
BAN THƯỜNG TRỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /CV-BTTr-BCĐ

Gia Lai, ngày tháng 01 năm 2022

V/v hướng dẫn phân loại nguy cơ và định hướng xử trí, cách ly, điều trị người nhiễm SARS-CoV-2

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- Các Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- UBND và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các huyện, thị xã, thành phố.  
(sau đây gọi chung là các đơn vị)

Căn cứ các văn bản của Bộ Y tế: Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021 về việc “*Hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị*”; Quyết định số 4038/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 về việc ban hành “*Hướng dẫn tạm thời về quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà*”; Quyết định 4156/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 về việc “*Hướng dẫn Chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà*”; Quyết định số 5155/QĐ-BYT ngày 08/11/2021 về việc ban hành “*Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 ở trẻ em*”; Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 về việc ban hành “*Hướng dẫn Chẩn đoán và điều trị COVID-19*”; Công văn số 5599/BYT-MT ngày 14/7/2021 về việc “*Giảm thời gian cách ly, thí điểm cách ly y tế F1 tại nhà, quản lý điều trị bệnh nhân COVID-19*”; Công văn số 11042/BYT-DP ngày 29/12/2021 về việc “*điều chỉnh định nghĩa ca bệnh COVID-19*”.

Để phân loại, đánh giá nguy cơ cụ thể cho từng đối tượng, phân loại người bệnh đúng cách và bố trí người nhiễm SARS-CoV-2 vào cơ sở phù hợp, đảm bảo an toàn, hợp lý đối với của người nhiễm SARS-CoV-2, tối ưu hóa nguồn lực của ngành y tế và xã hội; trên cơ sở tham mưu của Sở Y tế, Ban Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh yêu cầu các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thống nhất một số nội dung sau:

**1. Tổ chức thực hiện giám sát bệnh COVID-19 với các nhóm đối tượng theo Công văn số 11042/BYT-DP ngày 29/12/2021 của Bộ Y tế, cụ thể như sau:**

1.1. Ca bệnh giám sát (ca bệnh nghi ngờ) là một trong số các trường hợp sau:

a) Là người tiếp xúc gần (F1) và có ít nhất 2 trong số các biểu hiện lâm sàng sau đây: sốt; ho; đau họng; chảy nước mũi, nghẹt mũi; đau người, mệt mỏi, ớn lạnh;

giảm hoặc mất vị giác; giảm hoặc mất khứu giác; đau, nhức đầu; tiêu chảy; khó thở; viêm đường hô hấp.

b) Là người có yếu tố dịch tễ (không bao gồm F1) và có ít nhất 2 trong số các biểu hiện lâm sàng như trên.

c) Là người có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính với vi rút SARS-CoV-2 (trừ trường hợp nêu tại mục 1.2, điểm b, c và d).

Người có yếu tố dịch tễ (không bao gồm F1):

- Người có mặt trên cùng phương tiện giao thông hoặc cùng địa điểm, sự kiện, nơi làm việc, lớp học... với ca bệnh xác định (F0) đang trong thời kỳ lây truyền.

- Người ở, đến từ khu vực ổ dịch đang hoạt động.

### **1.2. Ca bệnh xác định (F0) là một trong số các trường hợp sau:**

a) Là người có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút SARS-CoV-2 bằng phương pháp phát hiện vật liệu di truyền của vi rút (PCR).

b) Là người tiếp xúc gần (F1) và có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính với vi rút SARS-CoV-2.

c) Là người có biểu hiện lâm sàng nghi mắc COVID-19 (ca bệnh nghi ngờ tại mục 1.1, điểm a) và có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính với vi rút SARS-CoV-2 và có yếu tố dịch tễ (không bao gồm F1).

d) Là người có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính 2 lần liên tiếp (xét nghiệm lần 2 trong vòng 8 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm lần 1) với vi rút SARS-CoV-2 và có yếu tố dịch tễ (không bao gồm F1).

*Sinh phẩm xét nghiệm nhanh kháng nguyên với vi rút SARS-CoV-2 phải thuộc danh mục được Bộ Y tế cấp phép. Xét nghiệm nhanh kháng nguyên do nhân viên y tế thực hiện.*

### **1.3 Người tiếp xúc gần (F1) là một trong số các trường hợp sau:**

- Người có tiếp xúc cơ thể trực tiếp (bắt tay, ôm, hôn, tiếp xúc trực tiếp da, cơ thể...) với F0 trong thời kỳ lây truyền của F0.

- Người đeo khẩu trang có tiếp xúc, giao tiếp trong vòng 2 mét hoặc trong cùng không gian hẹp, kín và tối thiểu trong thời gian 15 phút với ca bệnh xác định (F0) khi đang trong thời kỳ lây truyền của F0.

- Người không đeo khẩu trang có tiếp xúc, giao tiếp gần trong vòng 2 mét hoặc ở trong cùng không gian hẹp, kín với F0 trong thời kỳ lây truyền của F0.

- Người trực tiếp chăm sóc, khám và điều trị ca bệnh xác định (F0) khi đang trong thời kỳ lây truyền của F0 mà không sử dụng đầy đủ các phương tiện phòng hộ cá nhân (PPE).

*Thời kỳ lây truyền của ca bệnh xác định (F0) được tính từ 2 ngày trước khi khởi phát (đối với ca bệnh xác định không có triệu chứng thì thời kỳ lây truyền được tính từ 2 ngày trước ngày được lấy mẫu có kết quả xét nghiệm dương tính) cho đến khi kết quả xét nghiệm âm tính hoặc giá trị CT>30.*

## **2. Đánh giá nguy cơ và xử trí, cách ly, điều trị COVID-19:**

### **2.1. Đánh giá nguy cơ và nguyên tắc điều trị F0**

- Đánh giá các nguy cơ, phân loại cụ thể cho từng người nhiễm SARS-CoV-2 ngay từ đầu giúp định hướng xử trí nhanh chóng, đưa ra hướng xử trí phù hợp với từng nguy cơ tương ứng (*có Phụ lục 1 kèm theo*).

- Theo dõi tình trạng bệnh chặt chẽ, chủ động tiên lượng các tình huống tăng nặng để điều trị phù hợp, can thiệp sớm, chuyển tuyến an toàn theo quy định hiện hành.

- Theo dõi, chăm sóc các trường hợp nhiễm SARS-CoV-2 không triệu chứng và các ca bệnh nhẹ tại Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 “Tầng 1” hoặc cách ly, chăm sóc, điều trị ngay tại nhà/nơi cư trú (sau đây gọi chung là tại nhà) nếu đủ điều kiện cách ly tại nhà với kết quả đánh giá “nguy cơ thấp” để giảm áp lực điều trị COVID-19 tại Cơ sở y tế.

- Các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 triển khai thực hiện tốt theo phân tầng điều trị đã được phê duyệt; với đặc thù của tỉnh và năng lực hiện có của các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, ban đầu triển khai cơ sở “tầng trên” có thể điều trị bệnh nhân “tầng dưới” liền kề và xây dựng phương án, kế hoạch, nâng cao năng lực để tiến tới mỗi cơ sở thu dung bố trí ít nhất “2 tầng điều trị”, đảm bảo tỷ lệ giường bệnh hồi sức tích cực theo phân tầng điều trị.

- Quan tâm chế độ dinh dưỡng, nước uống kèm với hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần có vai trò rất quan trọng để điều trị hiệu quả, giảm tử vong.

- Tăng cường kết nối, hội chẩn, tư vấn điều trị từ xa, theo chuyên khoa, “tầng trên” chỉ đạo tuyến cho “tầng dưới”, kết nối tiếp nhận hỗ trợ từ hội đồng chuyên môn điều trị COVID-19 để điều trị hiệu quả ngay tại “tầng dưới” và hỗ trợ chuyên môn cho y tế cơ sở.

- Y tế tuyến cơ sở (Trạm Y tế, Trạm Y tế lưu động,...), các Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 thực hiện nghiêm việc phân loại nguy cơ và đề xuất tầng điều trị; tuy nhiên căn cứ trên tình trạng lâm sàng của người bệnh và tính sẵn có của giường bệnh, bác sỹ điều trị có quyền quyết định chuyển người bệnh vào loại giường bệnh phù hợp với thực tế.

### **2.2. Nguyên tắc xử trí sau đánh giá đối với trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (F0) được quy định tại Mục 2.1 nêu trên:**

#### **2.2.1. Đối với trường hợp được đánh giá là “nguy cơ thấp” (không thuộc đối tượng phân loại nguy cơ “trung bình” hoặc “cao” hoặc “rất cao”):**

##### **a) Hội đủ các yếu tố sau được cách ly điều trị tại nhà để cách ly, chăm sóc, điều trị COVID-19:**

- Kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 dương tính có tải lượng vi rút thấp (giá trị CT > 30);

- Tuổi từ  $\geq 3$  tháng đến  $\leq 49$  tuổi;

- Chưa phát hiện bệnh lý nền có nguy cơ cao và tình trạng cấp cứu (*có bảng phụ lục 2, phụ lục 3 kèm theo*);

- Đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVICID-19 theo quy định của Bộ Y tế;
- Không có triệu chứng lâm sàng;
- SpO2 từ 97% trở lên (khi thở khí trời);
- Có khả năng tự chăm sóc và có khả năng giao tiếp, gồm:
  - + (1) Có thể tự chăm sóc bản thân (như: ăn uống, tắm rửa, giặt quần áo, vệ sinh...); biết cách tự đo thân nhiệt; có khả năng tự dùng thuốc theo đơn.
  - + (2) Có khả năng liên lạc với nhân viên y tế để được theo dõi, giám sát và khi có tình trạng bất thường: Có khả năng giao tiếp và sẵn có phương tiện liên lạc như điện thoại, máy tính,...
  - + Trường hợp người thực hiện cách ly điều trị tại nhà không có khả năng tự chăm sóc, gia đình phải có người chăm sóc đáp ứng 02 tiêu chí (1) và (2) ở trên.

- Đảm bảo điều kiện cách ly tại nhà và cam kết thực hiện được quy định tại Công văn số 743/CV-BTTr-BCĐ ngày 06/12/2021 của Ban Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai về việc *“hướng dẫn thực hiện cách ly, giám sát y tế tại nhà, nơi lưu trú trong phòng, chống dịch COVID-19”*.

**\* Lưu ý: trường hợp KHÔNG đủ các tiêu chuẩn nêu trên thì thực hiện cách ly điều trị tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo đánh giá nguy cơ và thực hiện chăm sóc, điều trị theo Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 về việc ban hành “Hướng dẫn Chẩn đoán và điều trị COVID-19” và Công văn số 744/CV-BCĐ ngày 06/12/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh về việc “điều chỉnh tiêu chuẩn ra viện đối với bệnh nhân COVID-19 điều trị tại các Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 trên địa bàn tỉnh”.**

#### **b) Tổ chức thực hiện cách ly, chăm sóc, điều trị tại nhà:**

- Trung tâm Y tế tuyến huyện tham mưu Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện ban hành Quyết định cách ly điều trị tại nhà và Quyết định kết thúc cách điều trị tại nhà theo quy định.

- Trung tâm Y tế tuyến huyện chỉ đạo Trạm y tế cấp xã, Trạm Y tế lưu động, Tổ Covid cộng đồng và các cơ quan có liên quan:

+ Quản lý nghiêm ngặt, giám sát, cách ly, chăm sóc, điều trị hiệu quả tại nhà, xử lý chất thải, áp dụng các biểu mẫu, phụ lục báo cáo theo đúng hướng dẫn tại Quyết định số 5143 /QĐ-BCĐ ngày 19/11/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh tỉnh về việc *“Ban hành Kế hoạch thí điểm triển khai quản lý người nhiễm COVID-19, các trường hợp F0 tái dương tính, người tiếp xúc gần (F1) tại nhà/nơi lưu trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai”*.

+ Đảm bảo các điều kiện cách ly điều trị tại nhà và thực hiện tốt theo hướng dẫn tổ chức thực hiện cách ly tại nhà, nơi lưu trú được quy định tại Công văn số 743/CV-BTTr-BCĐ ngày 06/12/2021 của Ban Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai.

+ Hướng dẫn sử dụng và cung cấp “túi thuốc an sinh” phát cho F0 điều trị tại nhà, gồm gói thuốc A, gói thuốc C (*Có hướng dẫn tại Phụ lục 4 kèm theo*).<sup>1</sup>

+ Thời gian thực hiện cách ly, lấy mẫu xét nghiệm: Thực hiện cách ly điều trị nghiêm ngặt tại nhà 14 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu cách ly điều trị tại nhà; được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 ít nhất 02 lần vào ngày thứ 7 và ngày thứ 14 (kể từ khi bắt đầu cách ly điều trị tại nhà).

+ Thực hiện đo thân nhiệt ít nhất 2 lần/ngày, nếu thân nhiệt cao hơn 38°C ở hai lần đo liên tiếp hoặc có bất kỳ dấu hiệu lâm sàng bất thường nào (sốt, ho, đau rát họng, khó thở, mất vị giác, mất khứu giác, đau ngực, tức ngực, đau bụng, buồn nôn,...) thì cần báo cho cán bộ y tế phụ trách giám sát hoặc Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động (bằng điện thoại) để thăm khám và xử trí kịp thời.

- Trường hợp trong thời gian cách ly điều trị tại nhà, vào ngày thứ 7 có kết quả xét nghiệm bằng phương pháp Real-time RT-PCR dương tính với SARS-CoV-2 thì vẫn tiếp tục cách ly điều trị nghiêm ngặt tại nhà 07 ngày tiếp theo.

- Trường hợp trước khi kết thúc cách ly điều trị tại nhà nếu có kết quả xét nghiệm bằng phương pháp Real-time RT-PCR dương tính với SARS-CoV-2 thì tiếp tục xác lập lại mốc thời gian cách ly y tế tại nhà mới mỗi 07 ngày cho đến khi có kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 thì được kết thúc cách ly y tế tại nhà.

- Giao cho Giám đốc Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố (nơi công dân cách ly y tế tại nhà) cấp “Giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19 sau thời gian cách ly y tế, chăm sóc, điều trị COVID-19 tại nhà/nơi lưu trú” đối với các trường hợp đã được chăm sóc, điều trị khỏi bệnh COVID-19 trong thời gian cách ly điều trị tại nhà (*có mẫu Giấy xác nhận kèm theo*).

- Sau khi kết thúc cách ly điều trị tại nhà cần tiếp tục theo dõi sức khỏe 14 ngày tiếp theo.

**2.2.2. Đối với trường hợp được đặc biệt và trường hợp đánh giá nguy cơ là “trung bình” hoặc “cao” hoặc “rất cao”:**

**a) Đối với các đối tượng có kết quả test nhanh kháng nguyên dương tính với SARS-CoV-2, chưa có kết quả xét nghiệm khẳng định:**

- **Trong tình trạng cấp cứu (theo phụ lục 3):** Chuyển đến bệnh viện gần nhất để được Sơ, cấp cứu. Bệnh viện đủ năng lực thì tiếp tục hồi sức, xử trí cấp cứu cho đến khi có kết quả xét nghiệm khẳng định bằng kỹ thuật RT-PCR và chuyển đến cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo nguy cơ và theo phân tầng điều trị.

- **Có triệu chứng nhẹ, trung bình, SpO<sub>2</sub> ≥ 97%:** Chuyển đến các cơ sở thu dung, điều trị tầng 1 đến khi có kết quả xét nghiệm khẳng định và tiếp nhận điều

---

<sup>1</sup> Chưa sử dụng **Gói thuốc B** vì chỉ sử dụng trong tình huống đặc biệt; Ban đầu tỉnh áp dụng **Gói thuốc A**; riêng **Gói thuốc C** (thuốc kháng vi rút Molnupiravir) chỉ được áp dụng khi có hướng dẫn triển khai của “Nhóm nghiên cứu triển khai chương trình sử dụng thuốc có kiểm soát cho người mắc COVID-19 tại tỉnh Gia Lai được thành lập tại Quyết định số 1219/QĐ-SYT ngày 18/11/2021 của Giám đốc Sở Y tế” và theo quy định tại Công văn số 1693/K2ĐT-KHCN ngày 26/11/2021 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo (Cục KHCN&ĐT).

trị hoặc chuyển đến cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo nguy cơ và theo phân tầng.

- **Không có triệu chứng và “nguy cơ thấp”**: Bố trí cách ly tạm thời tại nhà trong vòng 24 giờ để đợi kết quả xét nghiệm RT-PCR và xác định điều kiện, tiêu chuẩn cách ly điều trị tại nhà. Nếu kết quả RT-PCR dương tính với SARS-CoV-2 có tải lượng vi rút thấp (giá trị CT > 30) và đảm bảo hội đủ các điều kiện cách ly điều trị tại nhà thì được phép tiếp tục cách ly điều trị tại nhà theo quy định (mốc tính thời gian cách ly được tính từ lúc bắt đầu cách ly tạm thời tại nhà); nếu giá trị CT < 30 thì thực hiện cách ly điều trị tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 (mốc tính thời gian cách ly được tính từ ngày ban hành Quyết định cách ly, điều trị).

**b) Đối với trường hợp được đánh giá, phân loại là nguy cơ “trung bình” hoặc “cao” hoặc “rất cao”**

Thực hiện cách ly điều trị tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 “tầng 1”, “tầng 2”, “tầng 3” theo đánh giá, phân loại nguy cơ và thực hiện chăm sóc, điều trị theo hướng dẫn tại Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 về việc ban hành “Hướng dẫn Chẩn đoán và điều trị COVID-19” và Công văn số 744/CV-BCĐ ngày 06/12/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh về việc “điều chỉnh tiêu chuẩn ra viện đối với bệnh nhân COVID-19 điều trị tại các Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

### 3. Sở Y tế:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và chỉ đạo Giám đốc các đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát việc đánh giá phân loại nguy cơ và định hướng xử lý, cách ly, điều trị tại đơn vị, địa phương. Xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, trường hợp vượt thẩm quyền cần báo cáo về Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh để chỉ đạo thực hiện.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

+ Làm tốt công tác chuyên môn trong việc hướng dẫn, chăm sóc, cách ly, điều trị F0 tại nhà, triển khai “túi thuốc an sinh” phát cho F0 điều trị tại nhà theo quy định, phát huy vai trò của Trạm Y tế cấp xã và chủ động kích hoạt, vận hành Trạm Y tế lưu động để hỗ trợ khi có số lượng lớn F0 cách ly, điều trị tại nhà; đảm bảo nhân lực, trang thiết bị khám chữa bệnh thiết yếu cho y tế cơ sở.

+ Tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện Ban hành Quyết định cách ly điều trị tại nhà/nơi cư trú và kết thúc cách ly điều trị tại nhà/nơi lưu trú theo quy định.

**4. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chỉ đạo các hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh thông tin, tuyên truyền rộng rãi các nội dung của Công văn này; tuyên truyền, vận động nhân dân tự theo dõi sức khỏe và chăm sóc tại nhà, tự phát hiện các triệu chứng bất thường về sức khỏe và báo cho cán bộ y tế, các điểm cung cấp dịch vụ y tế và các điểm hỗ trợ an sinh xã hội trên địa bàn. Tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp người nhiễm SARS-CoV-2 đang cách ly, điều trị tại nhà tiếp cận và sử dụng các dịch vụ về thông tin và truyền thông hiệu quả.

## **5. UBND, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các huyện, thị xã, thành phố:**

- Chỉ đạo lực lượng thực hiện việc phân loại, đánh giá nguy cơ theo quy định, tổ chức đánh giá điều kiện cách ly y tế tại nhà ngay khi công dân có kết quả xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2.

- Giao cho Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện Ban hành Quyết định cách ly điều trị tại nhà/nơi cư trú và kết thúc cách ly điều trị tại nhà theo quy định.

- Chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức giám sát, cách ly, chăm sóc, điều trị hiệu quả tại nhà đối với các trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 nêu trên theo đúng quy định tại Công văn này và Quyết định số 5143 /QĐ-BCĐ ngày 19/11/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh về việc “*Ban hành Kế hoạch thí điểm triển khai quản lý người nhiễm COVID-19, các trường hợp F0 tái dương tính, người tiếp xúc gần (F1) tại nhà/nơi lưu trú trên địa bàn tỉnh*”.

- Chỉ đạo, phân công cụ thể trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan giám sát cách ly điều trị tại nhà, gồm lực lượng dân quân, công an, y tế và Tổ Covid cộng đồng, tổ dân phố phối hợp thực hiện. Huy động lực lượng đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội và an sinh xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xác nhận đảm bảo đủ điều kiện cách ly tại nhà và thực hiện theo Công văn số 743/CV-BTTr-BCĐ ngày 06/12/2021 của Ban Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai về việc “*hướng dẫn thực hiện cách ly, giám sát y tế tại nhà, nơi lưu trú trong phòng, chống dịch COVID-19*”; tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải y tế lây nhiễm để xử lý theo quy định, tránh lây nhiễm ra cộng đồng.

**6. Các đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh:** Theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị để tổ chức phổ biến, triển khai hiệu quả, quản lý chặt chẽ, đảm bảo công tác phòng, chống dịch, tránh lây nhiễm ra cộng đồng; đồng thời tăng cường công tác thông tin, truyền thông, công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các đơn vị trực thuộc.

Trên đây là hướng dẫn phân loại nguy cơ và định hướng xử trí, cách ly, điều trị người nhiễm SARS-CoV-2 tại tỉnh Gia Lai và áp dụng triển khai thống nhất tại tất cả các địa phương trong tỉnh; yêu cầu đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- BHXH tỉnh Gia Lai;
- Báo Gia Lai; Đài PT-TH Gia Lai;
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Bệnh viện tư nhân trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VPUB, SYT, BCĐ.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC**  
**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**  
**Nguyễn Đình Tuấn**

**PHỤ LỤC 1:**  
**HƯỚNG DẪN PHÂN LOẠI NGUY CƠ VÀ ĐỊNH HƯỚNG XỬ TRÍ,**  
**CÁCH LY, ĐIỀU TRỊ NGƯỜI NHIỄM SARS-CoV-2**

(Kèm theo Công văn số /CV-BCĐ ngày /01/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai)

PHÂN LOẠI NGUY CƠ	CÁCH LY, ĐIỀU TRỊ	ĐỊNH HƯỚNG XỬ TRÍ VÀ ĐIỀU TRỊ
<p><b>RẤT CAO (màu đỏ)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuổi <math>\geq 65</math> và chưa tiêm đủ liều vắc xin;</li> <li>- Mắc bệnh lý nền và chưa tiêm đủ liều vắc xin;</li> <li>- Có tình trạng cấp cứu;</li> <li>- SpO2 &lt; 94%</li> </ul>	<p><b>CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ</b></p> <p>Bệnh viện thu dung điều trị COVID-19 tầng 2, 3; Trung tâm Hồi sức tích cực COVID-19 (căn cứ theo chỉ định của bác sĩ và tính sẵn có giường bệnh).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ thở: Thở oxy, thở HFNC, thở máy, ECMO (thiết bị tim, phổi nhân tạo), hỗ trợ các cơ quan suy chức năng (chạy thận, lọc máu, trợ tim, vận mạch...);</li> <li>- Điều trị chống viêm, chống đông, kháng sinh;</li> <li>- Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng, phòng ngừa biến chứng;</li> <li>- Theo dõi điều trị kết hợp bệnh lý nền;</li> <li>- Chuyển tầng điều trị thấp hơn nếu đáp ứng điều trị.</li> </ul>
<p><b>CAO (màu cam)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuổi <math>\geq 65</math> và đã tiêm đủ liều vắc xin;</li> <li>- Mắc bệnh lý nền và đã tiêm đủ liều vắc xin;</li> <li>- Từ 50 đến 64 tuổi, chưa phát hiện bệnh lý nền và chưa tiêm đủ liều vắc xin;</li> <li>- PN có thai, vừa sinh con <math>\leq 42</math> ngày;</li> <li>- Trẻ em <math>\leq 3</math> tháng tuổi;</li> <li>- SpO2 từ 94% đến 96%.</li> </ul>	<p><b>CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ</b></p> <p>Bệnh viện thu dung điều trị COVID-19 tầng 2.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi phát hiện sớm dấu hiệu chuyển tầng cao hơn;</li> <li>- Điều trị thuốc kháng virus, dinh dưỡng, tư vấn sức khỏe;</li> <li>- Điều trị dự phòng thuốc chống đông;</li> <li>- Bảo đảm sẵn sàng hỗ trợ thở oxy và dùng thuốc chống viêm khi suy hô hấp;</li> <li>- Theo dõi điều trị kết hợp bệnh lý nền.</li> </ul>
<p><b>TRUNG BÌNH (màu vàng)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 50 đến 64 tuổi, chưa phát hiện bệnh lý nền và đã tiêm đủ liều vắc xin;</li> <li>- Tuổi từ <math>\geq 3</math> tháng đến <math>\leq 49</math> tuổi và chưa tiêm đủ liều vắc xin;</li> <li>- có dấu hiệu như: Sốt, ho, đau họng, khó thở nhẹ... và SpO2 từ 97% trở lên.</li> </ul>	<p><b>CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ</b></p> <p>Bệnh viện, cơ sở thu dung điều trị COVID-19 tầng 1. Nếu cơ sở điều trị tầng 1 của địa phương quá tải thì có thể xem xét điều trị tại cộng đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi sát sao, phát hiện sớm dấu hiệu thay đổi cần nhập viện ngay hoặc chuyển tầng cao hơn.</li> <li>- Điều trị bằng thuốc kháng virus; điều trị triệu chứng như: Hạ sốt, giảm đau, giảm ho; nâng cao thể trạng, dinh dưỡng, vật lý trị liệu, hỗ trợ tâm lý, tự theo dõi sức khỏe.</li> </ul>
<p><b>THẤP (màu xanh)</b></p> <p>Tuổi từ <math>\geq 3</math> tháng đến <math>\leq 49</math> tuổi và chưa phát hiện bệnh lý nền, đã tiêm đủ liều vắc xin, sức khỏe chưa có dấu hiệu bất thường và SpO2 từ 97% trở lên; Kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 dương tính có tải lượng vi rút thấp (giá trị CT &gt; 30)</p>	<p><b>CHĂM SÓC TẠI NHÀ</b></p> <p>(nhà đủ điều kiện)</p>	<p>Trạm y tế, Trạm Y tế lưu động, NVYT, Tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên... theo dõi, quản lý người nhiễm; Phát hiện sớm dấu hiệu chuyển tầng cao hơn; hỗ trợ tâm lý, dinh dưỡng, vận động, theo dõi sức khỏe liên tục, đánh giá nguy cơ; cung cấp gói chăm sóc tại nhà (thuốc kháng virus, vitamin, nhu yếu phẩm...).</p>



**PHỤ LỤC 2, PHỤ LỤC 3: CÁC BỆNH LÝ NỀN CÓ NGUY CƠ CAO VÀ TÌNH TRẠNG CẤP CỨU**

*(Kèm theo Công văn số /CV-BCĐ ngày /01/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai)*

<b>Phụ lục 2 CÁC BỆNH LÝ NỀN CÓ NGUY CƠ CAO</b>	<b>Phụ lục 3 TÌNH TRẠNG CẤP CỨU</b>
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đái tháo đường.</li> <li>2. Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và các bệnh phổi khác.</li> <li>3. Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác).</li> <li>4. Bệnh thận mạn tính;</li> <li>5. ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu.</li> <li>6. Béo phì, thừa cân;</li> <li>7. Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim).</li> <li>8. Bệnh lý mạch máu não.</li> <li>9. Hội chứng Down.</li> <li>10. HIV/AIDS.</li> <li>11. Bệnh lý thần kinh, bao gồm sa sút trí tuệ.</li> <li>12. Bệnh hồng cầu hình liềm.</li> <li>13. Bệnh hen suyễn.</li> <li>14. Tăng huyết áp.</li> <li>15. Thiếu hụt miễn dịch;</li> <li>16. Bệnh gan.</li> <li>17. Rối loạn sử dụng chất gây nghiện.</li> <li>18. sử dụng Corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác.</li> <li>19. các loại bệnh hệ thống.</li> <li>20. các bệnh nền của trẻ em theo hướng dẫn điều trị của Bộ Y tế.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Rối loạn ý thức</li> <li>2. Khó thở, thở nhanh &gt; 25 lần/phút hoặc SpO2 &lt; 94%</li> <li>3. Nhịp tim nhanh &gt; 120 nhịp/phút</li> <li>4. Huyết áp tụt, huyết áp tối đa &lt; 90 mmHg, huyết áp tối thiểu &lt; 60 mmHg</li> <li>5. Bất kỳ dấu hiệu bất thường khác mà nhân viên y tế chỉ định xử trí cấp cứu.</li> </ol> <p><b>* Cần lưu ý tình trạng cấp cứu đối với trẻ em theo độ tuổi.</b></p>

**PHỤ LỤC 4:**  
**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG GÓI THUỐC A ĐIỀU TRỊ TẠI NHÀ**  
**CHO NGƯỜI NHIỄM SARS-CoV-2 “NGUY CƠ THẤP”**

*(Kèm theo Công văn số /CV-BCĐ ngày /01/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai)*

Thuốc điều trị COVID-19 tại nhà cơ bản gồm 03 gói (A,B,C): **Gói thuốc A** là thuốc thông dụng bao gồm thuốc hạ sốt và thuốc nâng cao thể trạng; **Gói thuốc B** là thuốc kháng viêm và thuốc chống đông chỉ sử dụng trong tình huống đặc biệt; **Gói thuốc C** là thuốc kháng vi rút (được lựa chọn, tổ chức triển khai riêng). Ban đầu sử dụng Gói thuốc A như sau:

**1. Gói thuốc A:**

- “Gói thuốc A” (dùng trong 07 ngày), cấp cho trường hợp F0 ngay khi tiếp nhận thông tin, 01 túi chăm sóc điều trị F0 tại nhà gồm:

- + Paracetamol 500mg x 28 viên
- + Vitamin (Vitamin tổng hợp hoặc Vitamin C 500mg): x 14 viên

*(Có túi đựng riêng và có hướng dẫn sử dụng thuốc)*

- Một số vật dụng, thiết bị, vật tư (tùy vào điều kiện thực tế, có thể điều chỉnh, bổ sung thêm số lượng, máy đo SpO2, máy đo huyết áp, găng tay y tế...):

- + Túi đựng x 01 cái
- + Tờ rơi hướng dẫn: x 02 cái
- + Khẩu trang y tế: x 01 hộp (50 cái)
- + Dung dịch sát khuẩn tay nhanh x 01 chai (250ml)
- + Dung dịch súc họng (Natriclorid 0,9%) x 01 chai (500ml)
- + Nhiệt kế thủy ngân x 01 cái
- + Máy đo SpO2 (sử dụng pin) x 01 cái.

**2. Hướng dẫn sử dụng gói thuốc A điều trị COVID-19 tại nhà cho người trên 18 tuổi:**

- Sốt > 38.5<sup>0</sup> C hoặc đau đầu, đau người nhiều: uống mỗi lần 1 viên thuốc hạ sốt Paracetamol 0,5g, có thể lặp lại mỗi 4-6h nếu vẫn còn sốt, ngày không quá 4 viên, có thể uống oresol nếu uống kém/giảm hoặc có thể dùng uống thay nước.

- Nâng cao thể trạng (Vitamin tổng hợp hoặc Vitamin C):

+ Vitamin tổng hợp: Uống ngày 01 lần, lần 01 viên.

Hoặc

+ Vitamin C 500mg: Uống ngày 02 lần: sáng 01 viên, chiều 01 viên.

**3. Hướng dẫn điều trị điều trị COVID-19 tại nhà cho trẻ em:**

**a) Một số lưu ý khi điều trị COVID-19 tại nhà cho trẻ em:**

- Nằm phòng riêng.

- Áp dụng phòng ngừa chuẩn, đeo khẩu trang với trẻ  $\geq 02$  tuổi.
- Điều trị triệu chứng:
  - + Hạ sốt khi nhiệt độ  $\geq 38,5^{\circ}\text{C}$ : Paracetamol liều 10-15mg/Kg/lần mỗi 6 giờ.
  - + Điều trị ho: ưu tiên thuốc ho thảo dược.
- Uống nhiều nước.
- Đảm bảo dinh dưỡng theo tuổi: bú mẹ, ăn, uống đầy đủ.
- Vệ sinh thân thể, răng miệng, mũi họng.
- Tập thể dục tại chỗ và tập thở ít nhất 15 phút (đối với trẻ lớn).
- Theo dõi:
  - + Đo thân nhiệt tối thiểu 02 lần/ngày hoặc khi cảm thấy trẻ sốt.
  - + Đo SpO<sub>2</sub> (nếu có thiết bị) tối thiểu 02 lần/ngày hoặc khi cảm thấy trẻ mệt, thở nhanh/khó thở.
- Khai báo y tế qua phiếu tự theo dõi sức khỏe, báo nhân viên y tế khi có dấu hiệu cảnh báo, dấu hiệu chuyển nặng.

**b) Sử dụng gói thuốc A điều trị COVID-19 tại nhà cho trẻ em:**

Đối với trẻ em sốt  $> 38,5^{\circ}\text{C}$ , uống thuốc hạ sốt Paracetamol liều 10-15mg/kg/lần, có thể lặp lại mỗi 4-6h, ngày không quá 4 lần; có thể sử dụng cho các độ tuổi như sau:

<b>Độ tuổi trẻ em</b>	<b>Dạng thuốc, hàm lượng</b>	<b>Liều thuốc mỗi lần</b>
Từ trên 1 tuổi đến dưới 2 tuổi	Paracetamol bột 150 mg	1 gói x 4 lần uống/ngày
Từ 2 tuổi đến dưới 5 tuổi	Paracetamol bột 250 mg	1 gói x 4 lần uống/ngày
Từ 5 tuổi đến 12 tuổi	Paracetamol viên 325 mg	1 viên x 4 lần uống/ngày
Trên 12 tuổi	Paracetamol viên 500 mg	1 viên x 4 lần uống/ngày

**\* Ghi chú:**

+ Cần báo cho nhân viên y tế phụ trách của Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động để xử trí khi có dấu hiệu cảnh báo sau: Sốt  $>38^{\circ}\text{C}$ ; đau rát họng, ho; tức ngực; cảm giác khó thở; tiêu chảy; trẻ mệt, không chịu chơi, SpO<sub>2</sub>  $<96\%$  (nếu đo được), ăn/bú kém .

+ Dấu hiệu chuyển nặng cần báo đội phản ứng nhanh tại địa phương (xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố) để được cấp cứu tại nhà hoặc đưa trẻ đến bệnh viện ngay: Thở nhanh theo tuổi (trẻ 1 – 5 tuổi có nhịp thở  $\geq 40$  lần/phút, trẻ 5-12 tuổi có nhịp thở  $\geq 30$  lần/phút, trẻ trên 12 tuổi có nhịp thở  $\geq 20$  lần/phút); Li bì, lơ đãng, bỏ bú/bỏ ăn uống; tím tái môi, đầu chi; cánh mũi phập phồng; rút lõm lồng ngực; SpO<sub>2</sub>  $>95\%$  (nếu đo được).

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN KHỎI BỆNH SAU THỜI GIAN CÁCH LY Y TẾ,  
CHĂM SÓC, ĐIỀU TRỊ COVID-19 TẠI NHÀ/NƠI LƯU TRÚ**

(Kèm theo công văn số /CV-BCĐ ngày /01/2022 của Ban Chỉ đạo phòng,  
chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai)

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI  
TTYT .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /GXN-..... Gia Lai, ngày tháng ..... năm .....

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Khỏi bệnh COVID-19 sau thời gian cách ly y tế, chăm sóc, điều trị  
COVID-19 tại nhà/nơi lưu trú**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ ..... -XÁC NHẬN**

Họ và tên: ..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... Quốc tịch:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Là trường hợp thuộc diện cách ly, chăm sóc, điều trị COVID-19 tại nhà/nơi  
lưu trú, tại địa chỉ.....

Thời gian: Từ ngày ...../...../..... đến hết ngày ...../...../.....

Được xét nghiệm lần cuối bằng phương pháp Real-time RT-PCR vào  
ngày ...../...../..... có kết quả âm tính với SARS-CoV-2 do  
.....xét nghiệm và trả kết quả.

Sau khi cán bộ Y tế khám, kiểm tra chưa ghi nhận các triệu chứng, dấu hiệu  
bất thường liên quan về sức khỏe sau thời gian cách ly y tế, chăm sóc, điều trị  
COVID-19 tại nhà/nơi lưu trú.

Nay xác nhận cho ông/bà .....đã được  
điều trị khỏi bệnh COVID-19./.

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)